

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 11-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Hoàng Hiệp.

2/ Ông Hứa Phận .

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sơn Ngọc L, sinh ngày 25/02/1995 tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn Ngọc T (sống) và bà Lý Thị H (sống); vợ An Thị Chành T1 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2015; tiền án không, tiền sự 02 lần, chưa được xóa (Lần thứ nhất: Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra Quyết định số 128/QĐ ngày 10/8/2022 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 16 tháng, chấp hành xong vào tháng 10/2023. Lần thứ hai: Công an xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 07/6/2024 với số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành xong); nhân thân không có án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2024 (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Sơn Ngọc L: Ông Nguyễn Văn Đ – Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 52/QĐ-TGPL ngày 18/02/2025 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Địa chỉ: Số A đường H, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị hại:

1/ Ông Thạch H1, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2/ Ông Trần Văn T2, sinh năm 1957; Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1957; Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H2, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà Võ Thị P, sinh năm 1964; Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 28/8/2024, Thạch H1 (H) nhậu cùng với Sơn Ngọc L (L) tại khoảng hiên trước nhà (hàng ba nhà) của L tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và trong lúc đi vệ sinh tự va vào tấm tol làm bị thương tích vùng vai trái. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, trong lúc nhậu do không hài lòng với lời góp ý của bị hại H1 nên giữa bị cáo L và bị hại H1 xảy ra cự cãi, bị cáo L đứng dậy đi tới cây cột cạnh hàng ba nhà lấy 01 cây dao dài 46,5cm cầm trên tay phải tiến lại gần phía bị hại H1, lúc này bị hại H1 thách thức bị cáo L “*mày dám không*” thì bị cáo L vung dao lên cao chém từ trên xuống dưới gây thương tích cho bị hại H1 ở vùng giữa cằm đầu và vùng bả vai bên phải. Sau khi chém xong, thấy bị hại H1 bị chảy nhiều máu nên bị cáo L cùng với Sơn Thị H3 (*sống chung với L*) tiến hành lau vết máu cho bị hại H1. Lúc này ông Huỳnh Huy L1 là Trưởng ban N biết được vụ việc nên đến Công an xã T trình báo sự việc, lực lượng Công an đến đưa bị hại H1 đến Trung tâm Y tế huyện T cấp cứu và tiến hành mời bị cáo L về trụ sở Công an xã làm việc. Tại đây, bị cáo L thừa nhận hành vi của bản thân và tự nguyện giao nộp lại cây dao gây thương tích cho bị hại H1. Đến ngày 11/9/2024, bị hại H1 có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với bị cáo Sơn Ngọc L về hành vi cố ý gây thương tích (bút lục số 108-115, 133).

Tại Bản kết luận giám định số 441/TgT-PY ngày 13/9/2024 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh S kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Thạch H1 tại thời điểm giám định là: 05% (năm phần trăm). Kết luận khác: Tổn thương vùng cằm, bả vai phải có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên. Tổn thương vùng vai trái không xác định được vật gây thương tích (bút lục số 54-56)

Đến ngày 22/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ban hành Công văn số 778/ĐTTH về việc yêu cầu phúc đáp vấn đề liên quan giám định thương tích (bút lục số 61). Tại Công văn số 251/TPPY-GĐTH ngày 29/11/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh S (bút lục số 62) trả lời như sau: Nếu không tính vết rối loạn sắc tố da vùng vai trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể 01% thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của hai sẹo còn lại là 04% (bốn phần trăm).

- Đến ngày 20/9/2024, bị cáo Sơn Ngọc L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau: Sau khi bị cáo L và K nhậu với nhau tại nhà K ở ấp K, xã L thì cả hai rủ nhau đến nhà ông Nguyễn Minh Q ở ấp K, xã L, huyện T để nhậu tiếp. Trên đường đi bộ đến nhà ông Q, K đi trước và L đi phía sau khi ngang nhà ông Trần Văn T2 tại ấp K, xã L, huyện T, L thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen - đồng - xanh, biển số 83T1-016.97 (của chị Trần Thị H2 giao cho cha là ông T2 quản lý) đang đậu trong nhà trước nên khi quan sát thấy không có người trông coi đã nảy sinh ý định trộm cắp xe. Do đó bị cáo L đi vào nhà và thấy chìa khóa có sẵn trên ổ khóa xe đã lén lút dẫn xe ra đến sân nhà ông T2 thì bị ông T2 ở phía sau nhà phát hiện, truy hô và chạy theo kéo xe lại làm chiếc xe mô tô ngã xuống sân, bị cáo L bỏ chạy ra đường rồi tẩu thoát.

Tại Kết luận định giá số 27/HĐĐGTS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T (bút lục số 211-212) kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen - đồng - xanh, có trị giá 23.332.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSTT ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo Sơn Ngọc L về Tội cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sơn Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 173, **điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015** và áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ **luật Hình sự năm 2015** đối với Tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo L mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù về Tội cố ý gây thương tích và từ 06 tháng đến 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt của 02 tội là từ 01 năm đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự không xem xét do các bị hại không yêu cầu. Xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 cây dao dài 46,5cm (cán dao bằng gỗ, có quai băng keo màu đen dài 14cm, đường tròn lớn nhất của cán dao là 11cm, phía sau cán dao có sợi dây nylon màu trắng gấp đôi có chiều dài 16cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có một lưỡi sắc dài 32,5cm, đầu mũi dao bằng, công quai, bề rộng lớn nhất là 05cm). Về án phí bị cáo là người thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị hại ông Thạch H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn có ý kiến là giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu trong quá trình điều tra, truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo Sơn Ngọc L, Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Văn Đ đồng ý Cáo trạng truy tố bị cáo Sơn Ngọc L và phân tích Kiểm sát viên. Tuy nhiên theo người bào chữa cho bị cáo nhận định hành vi phạm tội của bị cáo L có một phần khiêu khích của bị hại H1, đối với hành vi trộm cắp là sự tham lam nhất thời trong lúc say rượu không có sự chuẩn bị trước nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo L mức hình phạt đối với T3 cố ý gây thương tích như Kiểm sát viên đề nghị, đối với Tội trộm cắp tài sản ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và vật chứng đã được thu giữ như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Quá trình tranh luận và nói lời sau cùng, bị cáo trình bày đã biết sai chấp nhận kết chịu phạt.

Bị hại ông Trần Văn T2, bà Nguyễn Thị Ú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H2 vắng mặt, quá trình điều tra có ý kiến không yêu cầu Sơn Ngọc L bồi thường thiệt hại, đề nghị xử lý theo quy định để răn đe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về tố tụng: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại H1, T2, Ú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H2 và người làm chứng Phùng không gây trở ngại việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, biên bản hiện trường, kết luận giám định pháp y, định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở nhận định:

[3.1] Trong lúc nhậu tại khoảng hiên trước nhà (hàng ba nhà) của bị cáo, do không đồng ý với lời góp ý của bị hại H1 nên bị cáo L đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại H1 ở vùng giữa cằm đầu và vùng bả vai bên phải. Tại Bản

kết luận giám định số 441/TgT-PY ngày 13/9/2024 và Công văn số 251/TTPY-GĐTH ngày 29/11/2024 (bl 62) của Trung tâm Pháp y tỉnh S và kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Thạch H1 tại thời điểm giám định là 05%. Nếu không tính vết rối loạn sắc tố da vùng vai trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể 01% thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của hai sẹo còn lại là 04% (bốn phần trăm). Xét thấy, bị cáo L dùng dao là hung khí nguy hiểm tác động vật lý bị hại H1 gây thương tích 4% thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại H1 (bl 133).

[3.2] Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích đến ngày 20/9/2024, trong lúc đi từ ấp K, xã L đến nhà ông Nguyễn Minh Q ở ấp K, xã L, huyện T ngang nhà ông Trần Văn T2 tại ấp K, xã L, huyện T thì bị cáo L nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen - đồng - xanh, biển số 83T1-016.97 đang đậu trong nhà trước và không thấy có người trông coi đã đi vào lén lút dẫn xe ra đến sân nhà thì bị ông T2 ở phía sau nhà phát hiện, truy hô và chạy theo kéo xe lại làm chiếc xe mô tô ngã xuống sân, bị cáo L mới bỏ chạy. Tại Kết luận định giá số 27/HĐĐGTS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T (bút lục số 211-212) kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen - đồng - xanh, có trị giá 23.332.000 đồng.

[4] Bị cáo L là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết và phải biết việc gây thương tích cho người khác và trộm tài sản của người khác là trái pháp luật nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo L về Tội cố ý gây thương tích và Tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội theo pháp luật quy định. Hành vi phạm tội của bị cáo L trực tiếp xâm phạm sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy bị cáo L không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Mặc dù bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo có 02 tiền sự và trong thời gian xem xét xử lý hành vi cố ý gây thương tích thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe bị cáo nhưng vẫn đảm bảo tính nhân đạo và tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông H1, ông T4 và bà Ú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H2 không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng cây dao dài 46,5cm là công cụ phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo Sơn Ngọc L là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Từ những phân tích nêu trên, đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt và án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Sơn Ngọc L phạm tội “Cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Sơn Ngọc L 01 (một) năm tù về Tội cố ý gây thương tích và 06 (sáu) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội: Bị cáo Sơn Ngọc L phải chịu là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 27/9/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Thạch H1, ông Trần Văn T2, bà Nguyễn Thị Ú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H2 không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao dài 46,5cm (cán dao bằng gỗ, có quai bằng keo màu đen dài 14cm, đường tròn lớn nhất của cán dao là 11cm, phía sau cán dao có sợi dây nilon màu trắng gấp đôi có chiều dài 16cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có một lưỡi sắc dài 32,5cm, đầu mũi dao bằng, công quai, bề rộng lớn nhất là 05cm).

Hiện vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2025, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị – bl 393).

4. Về án phí: Bị cáo Sơn Ngọc L được miễn án phí.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an tỉnh Sóc Trăng
(Cơ quan điều tra (01), Phòng hồ sơ nghiệp vụ (01), CQTHAHS (01));
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Phân trại Tạm giam huyện Thạnh Trị,
Trại tạm giam, Công an tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Tuấn túc;
- Bị cáo, Người bào chữa;
- Bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai